

KẾ HOẠCH

Thực hiện chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Thủ Thừa

Thực hiện Quyết định số 2746/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành chương trình hành động thực hiện chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Long An.

UBND huyện Thủ Thừa ban hành Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát triển giáo dục nghề nghiệp nhằm nâng cao nguồn nhân lực, hình thành nguồn nhân lực trực tiếp có chất lượng, hiệu quả và kỹ năng nghề cao phục vụ phát triển kinh tế-xã hội của huyện nhà nói riêng và của tỉnh Long An nói chung.

- Phát triển giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, chú trọng cả quy mô, cơ cấu, chất lượng đào tạo, ngành nghề đào tạo đáp ứng yêu cầu thị trường lao động tại địa phương.

2. Yêu cầu

- Phát triển giáo dục nghề nghiệp bám sát nhu cầu của thị trường lao động gắn kết với việc làm thỏa đáng, an sinh xã hội và phát triển bền vững; bao trùm, phát huy tối đa năng lực, phẩm chất của người học; thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

- Xác định các nhiệm vụ, giải pháp để các đơn vị, ban, ngành, xã, thị trấn phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện các mục tiêu đề ra nhằm thúc đẩy phát triển giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn huyện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển nhanh và bền vững giáo dục nghề nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động, của người dân và yêu cầu ngày càng cao về số lượng, cơ cấu, chất lượng nhân lực có kỹ năng nghề cho phát triển kinh tế-xã hội của huyện trong từng giai đoạn.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

Bảo đảm quy mô, cơ cấu ngành, nghề đào tạo cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của huyện; chất lượng đào tạo, trình độ đào tạo đáp ứng thị trường lao động tại địa phương và các đơn vị lân cận; góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 40%¹.

Một số chỉ tiêu chủ yếu:

- Thu hút 40,21% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và 45,67% học sinh trung học phổ thông tiếp tục vào học tập hệ thống giáo dục nghề nghiệp²; học sinh, sinh viên nữ đạt trên 30% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh mới.
- Đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 25% lực lượng lao động.
- Tỷ lệ lao động là người dân tộc thiểu số qua đào tạo nghề nghiệp đạt 45%.
- Tỷ lệ lao động là người khuyết tật còn khả năng lao động được học nghề phù hợp đạt 35%.
- Tỷ lệ lao động có các kỹ năng công nghệ thông tin đạt 80%.

b) Đến năm 2030

Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục nghề nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề cho thị trường lao động tại địa phương và khu vực; góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 45%.

Một số chỉ tiêu chủ yếu:

- Thu hút 50% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; học sinh, sinh viên nữ đạt trên 40% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh mới.
- Đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 50% lực lượng lao động.
- Tỷ lệ lao động là người dân tộc thiểu số qua đào tạo nghề nghiệp đạt 50%.
- Tỷ lệ lao động là người khuyết tật còn khả năng lao động được học nghề phù hợp đạt 40%.
- Tỷ lệ lao động có các kỹ năng công nghệ thông tin đạt 90%.

c) Tầm nhìn đến năm 2045

Giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề cao có sức cạnh tranh vượt trội ở một số lĩnh vực, ngành, nghề đào tạo.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để đạt được các mục tiêu chiến lược, cần thực hiện những giải pháp cụ thể như sau:

¹ Nghị quyết Đại hội lần thứ XII Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020 - 2025.

² Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 10/6/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 12/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2019-2025.

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp

- Thực hiện cơ chế, chính sách thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp, người sử dụng lao động tích cực tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề, chú trọng đào tạo nghề tại nơi làm việc.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách thu hút người học có trình độ giáo dục nghề nghiệp thuộc lĩnh vực, ngành, nghề trọng điểm, ngành, nghề nặng nhọc, độc hại, văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao, sức khỏe...; chính sách đối với người học thuộc các đối tượng đặc thù như người khuyết tật, lao động nông thôn, lao động nữ, lao động di cư, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, bộ đội xuất ngũ...; chính sách về bình đẳng giới trong giáo dục nghề nghiệp; chính sách hỗ trợ vay vốn khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên và người lao động qua đào tạo nghề nghiệp.

- Thực hiện cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tự do, người lao động bị thất nghiệp hoặc có nguy cơ thất nghiệp do tác động của cách mạng công nghiệp, thiên tai, dịch bệnh... được tham gia học nghề.

- Đẩy mạnh phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp và từng bước phổ cập nghề cho thanh niên.

2. Gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp và thị trường lao động

- Thực thi cơ chế hợp tác giữa Nhà nước, Nhà trường, Nhà doanh nghiệp, người sử dụng lao động, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong các hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên cơ sở hài hòa lợi ích và trách nhiệm xã hội.

- Xây dựng các mô hình thí điểm gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất - kinh doanh và thị trường lao động theo từng vùng, địa phương, phù hợp với từng nhóm đối tượng, trong đó chú trọng đối tượng đặc thù, lao động bị thất nghiệp hoặc có nguy cơ thất nghiệp.

- Đẩy mạnh dự báo nhu cầu đào tạo nghề nghiệp đặc biệt các ngành nghề khoa học - kỹ thuật - công nghệ, ưu tiên cho công nghệ thông tin, công nghệ mới, công nghệ cao, các kỹ năng tương lai. Khai thác hiệu quả dữ liệu, thông tin thị trường lao động quốc gia kết hợp với điều tra định kỳ hoặc đột xuất về nhu cầu lao động, nhu cầu về kỹ năng, nhu cầu đào tạo của doanh nghiệp, người sử dụng lao động và phản hồi của người tốt nghiệp phục vụ quản lý và đào tạo.

- Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm, trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hỗ trợ người học tìm việc làm sau tốt nghiệp; gắn kết đào tạo với việc đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Thúc đẩy mạnh mẽ phong trào hội thi kỹ năng nghề ở các cấp. Tham gia việc thí điểm thành lập một số hội đồng kỹ năng nghề/nhóm nghề trọng điểm trong giai đoạn 2021 - 2025. Trên cơ sở đánh giá, tổng kết sẽ mở rộng cho các nghề/nhóm nghề khác trong giai đoạn 2026 - 2030.

3. Nghiên cứu ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ; hướng nghiệp, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo

- Tăng cường nghiên cứu khoa học giáo dục nghề nghiệp theo hướng ứng dụng và chuyển giao công nghệ với sự tham gia của người học, nhà giáo, chuyên gia, nghệ nhân, người sử dụng lao động. Gắn hoạt động đào tạo với chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Đẩy mạnh thực hiện nghiên cứu khoa học theo cơ chế đặt hàng; gắn kết các tổ chức nghiên cứu khoa học với nhà trường và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh hướng nghiệp trước, trong và sau đào tạo nghề nghiệp; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho người học và các hoạt động hỗ trợ người học khởi nghiệp, tự tạo việc làm; xây dựng không gian khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và hệ sinh thái khởi nghiệp giáo dục nghề nghiệp tại các địa phương.

4. Tăng cường huy động và nâng cao hiệu quả đầu tư tài chính cho giáo dục nghề nghiệp

- Hàng năm bố trí ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp theo khả năng cân đối ngân sách. Ưu tiên phân bổ ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp trong các chương trình, dự án của quốc gia, ngành, địa phương.

- Đa dạng hóa nguồn lực đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp, khuyến khích khu vực tư nhân tham gia giáo dục nghề nghiệp. Thúc đẩy sự hỗ trợ, tài trợ của các nước phát triển, các tổ chức quốc tế đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp.

- Huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp, nguồn tài chính công đoàn, nguồn tài chính của các tổ chức chính trị - xã hội, các quỹ hợp pháp khác để đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng kỹ năng cho người lao động.

5. Truyền thông, nâng cao hình ảnh, thương hiệu và giá trị xã hội của giáo dục nghề nghiệp

- Hình thành hệ sinh thái truyền thông giáo dục nghề nghiệp với sự tham gia của hệ thống chính trị, chính quyền các cấp, cơ sở đào tạo, người học, người sử dụng lao động và cộng đồng xã hội nhằm nâng cao nhận thức của xã hội về vị trí, vai trò của giáo dục nghề nghiệp, tầm quan trọng của kỹ năng lao động và cơ hội có việc làm, thu nhập ổn định sau đào tạo nghề nghiệp.

- Hình thành đội ngũ làm công tác truyền thông về giáo dục nghề nghiệp, nâng cao năng lực cho các cán bộ truyền thông trong cơ quan quản lý nhà nước.

- Đa dạng hoá các hoạt động truyền thông và hình thức triển khai, xây dựng chuyên trang, chuyên mục, kênh, sóng riêng về giáo dục nghề nghiệp, phát thanh tại khu vực nông thôn, bảo đảm thông tin tin cậy, đầy đủ, kịp thời, phù hợp với từng nhóm đối tượng về hình ảnh, vị thế, thông điệp quốc gia về giáo dục nghề nghiệp, ngày kỹ năng lao động Việt Nam, tuần lễ kỹ năng nghề... Tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

- Tổ chức các chương trình, sự kiện, cuộc thi, giải thưởng, danh hiệu nhằm tôn vinh người học, nhà giáo, người dạy nghề, cán bộ quản lý, người sử dụng lao động, lao động có kỹ năng, các tổ chức có nhiều thành tích, đóng góp cho hoạt động giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề.

- Tham gia xây dựng chương trình truyền thông chia sẻ thành công của những người tốt nghiệp các trình độ giáo dục nghề nghiệp, các mô hình đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp thành công trong giáo dục nghề nghiệp.

- Chủ động tham gia môi trường số. Kết nối, chia sẻ giữa cơ quan quản lý, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đơn vị sử dụng lao động, gia đình, nhà giáo, người học.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Chương trình bao gồm:

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác.

3. Nguồn vốn vay ưu đãi nước ngoài, vốn ODA (Được phân bổ về huyện).

4. Nguồn thu từ học phí; thu từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; hoạt động liên doanh, liên kết; cho thuê tài sản công theo quy định của pháp luật.

5. Huy động của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn thu, quỹ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp với các phòng, ban, ngành, cơ quan có liên quan, các địa phương cụ thể hóa thành các kế hoạch, nhiệm vụ 05 năm, hằng năm trình UBND huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

- Giúp UBND huyện theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá việc triển khai Kế hoạch. Tham mưu UBND huyện tổ chức sơ kết 05 năm, tổng kết 10 năm về tình hình thực hiện Chiến lược; tổng hợp, báo cáo Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, UBND huyện theo quy định.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Phòng LĐTĐ&XH và các phòng, ban, ngành liên quan đẩy mạnh thực hiện chính sách phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí sự nghiệp thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách và theo phân cấp ngân sách.

4. Văn phòng HĐND - UBND

Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc tuyên truyền, kiểm tra, giám sát thực hiện giáo dục nghề nghiệp cho dân tộc thiểu số; cụ thể hóa Kế hoạch vào Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng có người dân tộc thiểu số.

5. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc tuyên truyền, kiểm tra, giám sát thực hiện giáo dục nghề nghiệp cho lao động nông thôn; cụ thể hóa Kế hoạch vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

6. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Truyền thanh huyện

Hướng dẫn thông tin tuyên truyền về giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng; tăng cường thời lượng, chất lượng tin bài tuyên truyền về giáo dục nghề nghiệp liên quan đến Kế hoạch và tài liệu do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cung cấp.

7. Đề nghị Hội Khuyến học huyện

Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch vào kế hoạch triển khai Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”.

8. Đề nghị Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh huyện

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch vào kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030.

- Thực hiện tuyên truyền cho thanh niên về vị trí, vai trò của giáo dục nghề nghiệp, tầm quan trọng của kỹ năng lao động và cơ hội có việc làm, thu nhập ổn định sau đào tạo nghề nghiệp.

9. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp

- Tuyên truyền, phổ biến đến hội viên về nội dung Kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Huy động thành viên tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch, tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, tham gia các kế hoạch, đề án, dự án phù hợp với định hướng của Kế hoạch thực hiện.

- Kêu gọi cộng đồng doanh nghiệp, người sử dụng lao động tham gia tích cực vào việc hỗ trợ nâng cao kỹ năng nghề cho người lao động.

- Giám sát các hoạt động giáo dục nghề nghiệp, tư vấn và phản biện xã hội đối với các cơ chế, chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp.

10. UBND các xã, thị trấn

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ 05 năm và hằng năm để phát triển giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý; đồng thời bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước.

- Tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, dự án, tiểu dự án trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

- Đánh giá sơ kết 05 năm, tổng kết 10 năm về tình hình thực hiện Kế hoạch, gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND huyện và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Định kỳ vào ngày 15/12 hàng năm, các phòng, ban, ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn gửi báo cáo kết quả thực hiện về Phòng LĐTB&XH để tổng hợp, báo cáo UBND huyện và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Quyết định số 2746/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của UBND tỉnh. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, địa phương cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất ý kiến về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp và đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở LĐ- TB và XH;
- TTHU, TT HĐND;
- CT, các PCT UBND huyện;
- TT UBMTTQ VN huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- NCTH;
- Lưu: VT, LĐTBXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Văn Tới